

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T PH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T PH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Thâm.
2. Ông Nguyễn Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2021/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXX-HNGĐ, ngày 25/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 306/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 14/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H, sinh năm 1979; cư trú tại thôn T G, xã Ph H, huyện T Ph, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quý V, sinh năm 1976; cư trú tại thôn T G, xã Ph H, huyện T Ph, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quý V đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 4 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Ph H, huyện T Ph, tỉnh Bình Định. Trước khi kết hôn giữa chị và anh V có tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn chứ không ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc

đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh V thường xuyên uống rượu rồi về nhà gây chuyện đánh đập chị. Vì thương con và mong muốn anh V thay đổi nên chị cố gắng chịu đựng, nhiều lần chị đã khuyên B anh V bỏ uống rượu để lo làm ăn Nng anh V vẫn không thay đổi. Đến đầu năm 2020 vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân xuất phát từ công việc chăn nuôi gia cầm bị dịch bệnh nên bị thua lỗ Nng anh V không cố gắng làm việc mà tiếp tục uống rượu rồi về nhà đánh đập chị. Nay tình cảm giữa chị và anh V không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2005 và cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2008; hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn, chị yêu cầu giao các con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Hiện nay vợ chồng của chị không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác. Ngoài ra chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa họp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Quý V tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Nng anh Nguyễn Quý V cũng không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai Nng vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H, cho chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Quý V; giao con chung của chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H và anh Nguyễn Quý V là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2005 và cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2008 cho chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H không yêu cầu anh Nguyễn Quý V cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản; anh

Nguyễn Quý V cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm thụ lý vụ án và hiện nay bị đơn anh Nguyễn Quý V cư trú tại thôn T G, xã Ph H, huyện T Ph, tỉnh Bình Định. Do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quý V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai Nng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Quý V.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H và anh Nguyễn Quý V đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Ph H, huyện T Ph, tỉnh Bình Định chứng nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 22 tháng 4 năm 2005. Việc kết hôn giữa chị H và anh V tuân theo các điều kiện quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp. Chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quý V vì cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân xuất phát từ việc anh V thường xuyên uống rượu rồi về nhà gây chuyện đánh đập chị H. Vì thương con và mong muốn anh V thay đổi nên chị H cố gắng chịu đựng, nhiều lần chị H khuyên B anh V bỏ rượu để lo làm ăn Nng anh V vẫn không thay đổi. Đến đầu năm 2020, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân xuất phát từ công việc chăn nuôi gia cầm bị dịch bệnh nên bị thua lỗ Nng anh V không cố gắng làm việc mà tiếp tục uống rượu rồi về nhà đánh đập chị H. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H và anh Nguyễn Quý V để tiến hành hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh V Nng anh V không đến Tòa án để tham gia hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh V tiếp tục vắng mặt. Do đó có căn cứ chứng minh hôn nhân giữa chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H và anh Nguyễn Quý V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét cho chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Quý V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H yêu cầu giao con chung là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2005 và cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh và anh V cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung; anh Nguyễn Quý V không ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị H. Các cháu Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Thái B đều có nguyện vọng được ở với chị H. Vì vậy để B đảm quyền lợi mọi mặt của cháu Nguyễn Quỳnh N và cháu Nguyễn Thái B, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Quỳnh N và cháu Nguyễn Thái B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H không yêu cầu anh Nguyễn Quý V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Nguyễn Quý V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, Nng anh V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Khi cần thiết anh Nguyễn Quý V và chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản; anh Nguyễn Quý V không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H ly hôn với anh Nguyễn Quý V.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H và anh Nguyễn Quý V theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 do Ủy ban nhân dân xã Ph H, huyện T Ph, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 22 tháng 4 năm 2005 chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao con chung của chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H và anh Nguyễn Quý V là cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2005 và cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2008 cho chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; hiện nay chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh N và cháu Nguyễn Thái B. Chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H không yêu cầu anh Nguyễn Quý V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Quý V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, Nng anh Nguyễn Quý V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H. Khi cần thiết chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H và anh Nguyễn Quý V đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H không tranh chấp về việc chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu người khác thực hiện nghĩa vụ về tài sản; anh Nguyễn Quý V không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước Nng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005768 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T Ph, tỉnh Bình Định.

5. Nguyên đơn chị Nguyễn Thụy Hoàng Kim H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 05 tháng 01 năm 2022). Bị đơn anh Nguyễn Quý V vắng mặt tại phiên tòa có quyền

làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện T Ph, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T Ph, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Ph H, huyện T Ph, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA